PHỤ LỤC SỐ III

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***	***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
	-----***-----
Số: 76 / CV-VPB	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2012*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng/năm)

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng Khoán

- Tên công ty : Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
  Email: vanphonghdqt@vpb.com.vn
- Vốn điều lệ: 5.050.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán (nếu có)

I . Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ năm):

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 2 cuộc họp (Quý 1 và Quý 2)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	2	100%	
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	2	100%	
4	Trần Trọng Kiên	Thành viên độc lập	0	0%	Do điều kiện công việc riêng quá bận Ông Kiên xin phép vắng mặt và ủy quyền cho Chủ tịch biểu quyết các nội dung trong cuộc họp. Ông Kiên đã xin từ nhiệm thành viên HĐQT và hiệu lực chính thức từ 24/04/2012
5	Phùng Khắc Kế	Thành viên độc lập	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị thực hiện trách nhiệm giám sát đối với Tổng giám đốc thông qua việc tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban điều hành và tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành hàng tháng.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng giám sát đối với Tổng giám đốc thông qua việc xem xét các báo cáo hàng ngày, cũng như việc yêu cầu báo cáo khi cần thiết.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng tín dụng: Có chức năng xét cấp tín dụng, phê duyệt hạn mức tín dụng vượt hạn mức quyết định của các Ban tín dụng tại chi nhánh, phê duyệt áp dụng các biện pháp xử lý nợ; thu hồi nợ. 6 tháng đầu năm 2011, Hội đồng tín dụng đã gia tăng tần suất họp, tiên hành tổ chức họp hàng ngày giải quyết kịp thời nhu cầu xét duyệt các khoản tín dụng theo thẩm quyền.

Hội đồng Đầu tư: Có chức năng xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư của Ngân hàng, phê duyệt các khoản đầu tư vượt hạn mức của Hội đồng thành viên 02 công ty con là Công ty chứng khoán VPBank, Công ty AMC và các hạn mức cụ thể khác theo quy định tại Quy chế tài chính của Ngân hàng. Hội đồng đầu tư họp định kỳ hàng quý và thường xuyên họp để giải quyết các sự vụ phát sinh.

Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có: có chức năng quản lý cấu trúc bảng tổng kết tài sản của Ngân hàng, xây dựng và giám sát các chỉ tiêu tài chính, tín dụng phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Hội đồng quản lý tài sản nợ có đã tiến hành họp định kỳ hàng tháng, thường xuyên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, hoạt động của ngành Ngân hàng và VPBank, đưa ra các quyết định phù hợp đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng, các mức lãi suất và số lượng tương ứng cho các chương trình huy động vốn và sử dụng vốn; đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng chỉ đạo công nghệ: Có chức năng tư vấn, đánh giá về hoạt động công nghệ thông tin của Ngân hàng. Quyết định các đề xuất đầu tư liên quan đến công nghệ thông tin của Ngân hàng theo thẩm quyền được giao. Hội đồng chỉ đạo công nghệ họp định kỳ hàng quý.

Ủy ban nhân sự: có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong các vấn đề liên quan tới nhân sự HĐQT, BKS. Tư vấn cho Hội đồng quản trị và Quyết định theo thẩm quyền đối với các nhân sự cấp cao của Ngân hàng, các quyết định về chính sách, chế độ đối với nhân sự, các dự án về đào tạo, chiến lược nhân sự. Ủy ban Nhân sự họp định kỳ hàng tháng.

Ủy ban điều hành: tổ chức họp định kỳ hàng tháng, có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị trong công tác hoạch định, giám sát triển khai chiến lược kinh doanh và Ngân sách của Ngân hàng. Cập nhật và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động của các đơn vị.

II. Các Nghị quyết/ Quyết định của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

STT	Hội đồng/ủy ban trực thuộc	Số Nghị quyết	Nội dung
1	Hội đồng tín dụng	>500	Phê duyệt các đề xuất tín dụng
2	Hội đồng ALCO	21	Các Nghị quyết họp ALCO hàng tháng và các vấn đề xin ý kiến qua văn bản
3	**Hội đồng Đầu tư**	35	Các đề xuất đầu tư do các bộ phận chuyên môn đề xuất.
4	**Hội đồng chỉ đạo công nghệ**	>20	Các nghị quyết trong phiên họp định kỳ hàng quý, đưa ra liên quan đến chính sách, dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin
5	**Ủy ban nhân sự**	35	Các nghị quyết liên quan đến các chính sách nhân sự, dự án nhân sự..
6	**Ủy ban điều hành**	6	6 bản nghị quyết phiên họp, giải quyết rất nhiều các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành của ngân hàng.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng/ năm): (phụ lục đính kèm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /DKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm ko còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (báo cáo 6 tháng/ năm) (phụ lục đính kèm)

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /DKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm ko còn là người có liên quan	Lý do

2. Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm(mua bán, chuyển nhượng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liê quan với chính Công ty)

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (báo cáo 6 tháng/ năm)

Nơi nhận:

- Như trên;;

- HĐQT & BKS (để biết)

- Lưu VPHĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Nguyễn Đức Vinh

VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Số 8, Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 043.9288900 Fax: 043.9288901

PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng năm 2012)

III Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên	Lý do
1	Trần Trọng Kiên	không có	Thành viên HĐQT độc lập	012528206	22/09/2002	Công an tp Hà Nội	Nhà số 2 Ngõ 25/35 Vũ Ngọc Phan, P. Láng Hạ, đống đa, HN	16/03/2010	24/04/2012	Được chấp thuận từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012
2	Lương Phan Sơn	không có	Thành viên HĐQT	013014439	27/10/2007	Công an TP Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	24/04/2012		Được bầu làm thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Mai Trinh	không có	Thành viên Ban kiểm soát	011551054	20/10/2007	Công an TP Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	24/04/2012		Được bầu làm thành viên BKS
4	Kalidas Ghose	không có	Phó tổng giám đốc	Z2159694	24/12/2010	Tp HCM	Căn hộ A1107, Cantavil Hoàn Cầu, 600A, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	26/06/2012		Được bổ nhiệm làm PTGĐ

IV Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1 Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Cổ đông nội bộ									
1	Ngô Chí Dũng	không có	Chủ tịch HĐQT	012603070	07/07/2003	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	22,643,959	4.48%	
2	Bùi Hải Quân	không có	Phó chủ tịch HĐQT	012191698	18/01/1999	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	7,821,034	1.55%	
3	Lô Bằng Giang	không có	Phó chủ tịch HĐQT	145428018	03/04/2007	Công an Hưng Yên	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	715,481	0.14%	
4	Phùng Khắc Kế	không có	Thành viên HĐQT độc lập	010196770	27/10/2005	Công an Tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	
5	Lương Phan Sơn	không có	Thành viên HĐQT	013014439	27/10/2007	Công an Tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	
6	Nguyễn Quỳnh Anh	không có	Trưởng ban kiểm soát	011440178	03/12/2007	Công an Tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	19,885,652	3.94%	
7	Nguyễn Thị Mai Trinh	không có	Thành viên BKS	011551054	20/10/2007	Công an Tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	24,824,000	4.92%	
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	không có	Thành viên BKS	013103260	01/07/2008	Công an Tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	
9	Nguyễn Hưng	không có	Tổng Giám đốc	011788626	21/05/2001	Công an Tp Hà Nội	32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	73,232	0.01%	
10	Nguyễn Thanh Bình	không có	Phó tổng giám đốc	011795731	06/06/1993	Công an Tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	188,973	0.04%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Vũ Minh Trường	không có	Phó tổng giám đốc	012081900	21/03/2007	Công an Tp Hà Nội	P316-A7,TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	
12	Phan Ngọc Hòa	không có	Phó tổng giám đốc	023508471	03/01/2007	Công an Tp Hồ Chí Minh	81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	117,678	0.02%	
13	Dương Thị Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	012190593	12/04/2008	Công an Tp Hà Nội	Số 4, Hoàng Diệu, phường Quán THánh, Ba Đình, Hà Nội	16,158	0.00%	
14	Dương Thị Thu Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	011457185	23/11/2004	Công an Tp Hà Nội	C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	13,336	0.00%	
15	Nguyễn Thị Bích Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	011676258	12/10/2006	Công an Tp Hà Nội	P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	
16	Lưu Thị Thảo	không có	Phó tổng giám đốc	012024030	25/04/2000	Công an Tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	38,567	0.01%	
17	Kalidas Ghose	không có	Phó tổng giám đốc	Z2159694	24/12/2010	Tp HCM	Căn hộ A1107, Cantavil Hoàn Cầu, 600A, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	
18	Marek Hovorka	không có	Phó tổng giám đốc	39456415	25/11/2009	Cộng Hòa Czech	Apartment nr. 18-07, Sailing Tower, 51 Nguyen Thi Minh Khai, Tp.HCM	0	0	
19	Nguyễn Thị Thúy Hằng	không có	Kế toán trưởng	013074771	28/12/2008	Công an Tp Hà Nội	P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
II	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ**									

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Chí Trình	không có	không có			Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-		bố đẻ ông Ngô Chí Dũng
2	Vũ Thị Quyền	không có	không có			Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-		mẹ đẻ ông Ngô Chí Dũng
3	Ngô Thị Khánh Hòa	không có	không có	011996757		Công an Tp Hà Nội	BT4, Nhà số 14, Pháp Vân, Hà Nội	25,228,070	5.00%	chị gái ông Ngô Chí Dũng
4	Ngô Thanh Hằng	không có	không có	011115679		Công an Tp Hà Nội	Vila 39 Số 10 Đặng Thai Mai, Hà Nội	393,242	0.08%	chị gái ông Ngô Chí Dũng
5	Hoàng Anh Minh	không có	không có	011685494	04/10/2010	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	17,522,832	3.47%	vợ ông Ngô Chí Dũng
6	Ngô Minh Phương	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
7	Ngô Phương Anh	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
8	Ngô Chí Trung Johnny	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
9	Bùi Đình Đô	không có	không có	012922254		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	bố đẻ ông Bùi Hải Quân
10	Mạc Thị Hiền	không có	không có	012922255		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	mẹ đẻ ông Bùi Hải Quân

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Bùi Hải Sơn	không có	không có	8A8E691051	15/04/2008	Bộ Quốc phòng	P303, tập thể X1-26, Liễu Giai, Ba Đình, hà Nội	146,466	0.03%	anh trai ông Bùi Hải Quân
12	Kim Ngọc Cẩm Ly	không có	không có	011529218	14/01/2003	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1,215,746	0.24%	vợ ông Bùi Hải Quân
13	Bùi Cẩm Thi	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
14	Bùi Hải Ngân	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
15	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	không có	không có	102001612	14/12/2000	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tầng 4, toàn nhà Vimeco, lô E9, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	12,548,270	2.48%	Công ty do ông Bùi hải Quân làm Giám đốc và sở hữu 90% VĐL
16	Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	không có	không có	6303000044	25/06/2007	sở KH&ĐT tỉnh Đắk Nông	ngã 3 quốc lệ 14 và 14C xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song tỉnh Đắk Nông	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐQT và sở hữu 15% VĐL
17	Công ty TNHH Hồng Hải	không có	không có	4200479404	06/03/2002	sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	thông Văn Đăng, xã Vĩnh Lương, tp Nha Trang, Khánh Hòa	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐTV và sở hữu 10,52% VĐL
18	Lý Thị Thu Hà	không có	không có	012100621	23/07/2007	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	433,668	0.09%	mẹ đẻ ông Lô Bằng Giang

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
19	Lô Trung Hải	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ ông Lô Bằng Giang
20	Lô Hải Yến Ngọc	không có	không có	012581049	17/12/2009	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Lô Bằng Giang
21	Nguyễn Thu Thủy	không có	không có	011987373	07/03/2003	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	vợ ông Lô Bằng Giang
22	Lô Thủy Dương Sophia	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
23	Lô Thủy Vy Kristina	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
24	Lô An Tôn	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Lô Bằng Giang
25	Lô Thủy Minh	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
26	Lương Phan Toàn	không có	không có	012056008	03/071997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Bố ruột ông Lương Phan Sơn
27	Vũ Thị Bẩy	không có	không có	012056009	03/07/1997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ ruột ông Lương Phan Sơn
28	Nguyễn Thanh Hằng	không có	không có	012297060	18/10/1999	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Lương Phan Sơn
29	Lương Quỳnh Mai	không có	không có	còn nhỏ			104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Lương Phan Sơn

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
30	Lương Phan Đức	không có	không có	còn nhỏ			104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Lương Phan Sơn
31	Lương Phan Hùng	không có	không có	011784144	10/01/2012	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	Anh trai ông Lương Phan Sơn
32	Lương Thị Hồng Lam	không có	không có	012992502	27/07/2007	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	Chị ruột ông Lương Phan Sơn
33	Lương Trường Giang	không có	không có	N1339028	06/01/2009	Sydney	Autralia	-	0.00%	Em trai ông Lương Phan Sơn
34	Hoàng Thị Lan	không có	không có	010196444	27/10/2005	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Phùng Khắc Kế
35	Phùng Thị Lan Hương	không có	không có	011835643	26/09/2009	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Phùng Khắc Kế
36	Phùng Ngọc Quang	không có	không có	012015005	26/02/1997	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Phùng Khắc Kế
37	Phùng Thị Bích	không có	không có	020108654	05/07/2006	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chị gái ông Phùng Khắc Kế
38	Nguyễn Anh Quế	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
39	Trần Hồng Lê	không có	không có	012878377	19/05/2006	Công an tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
40	Nguyễn Quảng An	không có	không có	011982726	10/03/2007	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Quỳnh Anh

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
41	Vũ Tiến Đức	không có	không có	PTA 1859838	06/12/2005	Matxcova	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	chồng bà Nguyễn Quỳnh Anh
42	Vũ Dạ Quỳnh Trang	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Quỳnh Anh
43	Vũ Nhật Long	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Nguyễn Quỳnh Anh
44	Nguyễn Nghiêm Minh	không có	không có	010448755	05/04/2007	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh
45	Trần Thị Bạch Mai	không có	không có	011115627	15/01/2009	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh
46	Nguyễn Minh Trung	không có	không có	011217660	03/09/1999	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Thị Mai Trinh
47	Dương Viết Long	không có	không có	011440316	22/07/2004	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Mai Trinh
48	Dương Nguyễn Mai Linh	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
49	Dương Chiêu An	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
50	Trịnh Bá Phiến	không có	không có	012256456	03/07/1999	Công an tp Hà Nội	P302, nhà C2, khu tập thể hội phụ nữ TW, Pháp Đài láng, Hà Nội	-	0.00%	Bố đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
51	Trịnh Thị Thanh Mai	không có	không có	181378488	11/05/1983	CA Nghệ tĩnh	Số nhà 45 Tràng Thi, Thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
52	Trịnh Thanh Chương	không có	không có	011300101	13/05/2002	Công an tp Hà Nội	P1504 nhà 17 T9, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
53	Trịnh Thị Thanh Vân	không có	không có	012705096	16/07/2004	Công an tp Hà Nội	ngách 191, ngõ Lạc Long Quân, Tây Hồ, hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
54	Trịnh Thị Thanh Nhàn	không có	không có	012315008	20/12/1999	Công an tp Hà Nội	P1007, N05, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
55	Nghiêm Xuân Đức	không có	không có	012050796	17/01/2007	Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Trịnh Thị Thanh Hằng
56	Nghiêm Xuân Tùng	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
57	Nghiêm Xuân Sơn	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
58	Bùi Kim Tâm	không có	không có	011465186		Công an tp Hà Nội	32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Nguyễn Hưng
59	Nguyễn Hội	không có	không có	020041554			32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	Bố đẻ ông Nguyễn Hưng
60	Phạm Thị Cúc	không có	không có	170135809			32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ ông Nguyễn Hưng
61	Nguyễn Thành Huân	không có	không có	012093520		Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh ruột ông Nguyễn Hưng
62	Nguyễn Hải	không có	không có	012430853		Công an tp Hà Nội		-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Hưng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
63	Nguyễn Thị Phương	không có	Giám đốc chi nhánh Thăng Long	171574112			P511A5 TT 128C Đại La, Hai bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Hưng
64	Nguyễn Quỳnh Anh	không có	không có	013179897		Công an tp Hà Nội	32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Hưng
65	Nguyễn Trí Dũng	không có	không có	còn nhỏ			32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Nguyễn Hưng
66	Nguyễn Minh	không có	không có	còn nhỏ			32 ngõ 2 phường Cầu đất, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Nguyễn Hưng
67	Nguyễn Khắc Miễn	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ ông Nguyễn Thanh Bình
68	Văn Thị Vượng	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ ông Nguyễn Thanh Bình
69	Nguyễn Thị Ngọc Anh	không có	Giám đốc Phòng giao dịch Hai bà Trưng	011785352		Công an tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	203,883	0.04%	vợ ông Nguyễn Thanh Bình
70	Nguyễn Ngọc Ánh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
71	Nguyễn Anh Tuấn	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Nguyễn Thanh Bình
72	Nguyễn Minh Anh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
73	Nguyễn Quang Minh	không có	không có					-	0.00%	anh (khác mẹ) của ông Nguyễn Thanh Bình

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
74	Nguyễn Thanh Nam	không có	không có					-	0.00%	anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình
75	Nguyễn Thanh An	không có	không có					-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
76	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	không có	không có	125402542		Công an Bắc Ninh	1104 No2, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	350,000	0.07%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
77	Nguyễn Thanh Bắc	không có	không có	121273360	18/11/1995	Công an Hà bắc		-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
78	Vũ Thị Bích Hợp	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường
79	Vũ Thị Nguyệt Hường	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường
80	Vũ Thị Thu Lê	không có	không có	011589034	16/01/2008	Công an Hà Nội	P316-A7,TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Vợ ông Vũ Minh Trường
81	Lê Mộng Đài Trang	không có	không có	023508472			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Phan Ngọc Hòa
82	Phan Lê Bảo Thy	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
83	Phan Lê Bảo Nghi	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
84	Nguyễn Thanh Bình	không có	không có	011689583	09/12/2003	Công an tp Hà Nội	Số 4, Hoàng Diệu, phường Quán THánh, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Dương Thị Thủy

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
85	Nguyễn Bình Minh	không có	không có	Còn nhỏ			Số 4, Hoàng Diệu, phường Quán THánh, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con bà Dương Thị Thủy
86	Nguyễn Minh Anh	không có	không có	Còn nhỏ			Số 4, Hoàng Diệu, phường Quán THánh, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con bà Dương Thị Thủy
87	Dương Minh Phương	không có	không có	012799113	26/05/2005	Công an tp Hà Nội	Số 28 tổ 71 phường Thổ Quan - Đống Đa - HN	-	0.00%	Bố đẻ bà Dương Thị Thủy
88	Nguyễn Thị Thinh	không có	không có	125428045	28/11/2007	Công an Bắc Ninh	Số nhà 20 - Nguyễn Gia Thiều- TP Bắc Ninh	-	0.00%	Mẹ đẻ bà Dương Thị Thủy
89	Dương Thị Hoài Giang	không có	không có	012342693	01/08/2009	Công an tp Hà Nội	Bệnh viện Thanh Nhàn, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Dương Thị Thủy
90	Dương Trọng Hiền	không có	không có	125428045	28/11/2007	Công an Bắc Ninh	Bộ Kế hoạch & Đầu tư Tp Hà Nội	-	0.00%	anh ruột bà Dương Thị Thủy
91	Dương Thị Chung	không có	không có	125282322	13/12/2006	Công an Bắc Ninh	Phố Nguyễn Giản Thanh - TP Bắc Ninh	-	0.00%	Chị ruột bà Dương Thị Thủy
92	Dương Minh Chính	không có	không có	P2223707	19/05/2009	Cục QL XNC	đường Trần Khát Trân - TP Hà Nội	-	0.00%	anh ruột bà Dương Thị Thủy
93	Dương Tuấn	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
94	Trần Thị Nguyệt Thu	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
95	Dương Tuấn Đức	không có	không có					-	0.00%	Em trai bà Dương Thị Thu Thủy
96	Dương Mỹ Hạnh	không có	không có					-	0.00%	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
97	Nguyễn Hải Vân	không có	Phó giám đốc Vpbank AMC	011046930	07/02/2002	Công an Tp Hà Nội	C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	6,051	0.00%	Chồng bà Dương Thị Thủy
98	Nguyễn Thái Sơn	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
99	Nguyễn Nguyên Minh	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
100	Nguyễn Trang Nguyên	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
101	Nguyễn Như Quý	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
102	Nguyễn Thị Lê	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
103	Nguyễn Như Trung	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
104	Nguyễn Như Thành	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
105	Nguyễn Trường Huy	không có	không có				P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy
106	Nguyễn Thị Thủy Tiên	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con gái bà Nguyễn Thị Bích Thủy

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
107	Nguyễn Trường Minh	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
108	Lưu Hùng Chương	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Lưu Thị Thảo
109	Phạm Thị Nha	không có	không có	013250348	23/12/2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Lưu Thị Thảo
110	Lưu Thị Phương	không có	không có	171527737	11/04/2000	Công an Thanh Hóa	25 Xuân Diệu, thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Lưu Thị Thảo
111	Lưu Thị Hoa	không có	không có	171613059	03/03/2012	Công an Thanh Hóa	Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
112	Lưu Hùng Kiên	không có	không có	013250347	23/12/2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
113	Hoàng Đình Lợi	không có	không có	012928388	08/12/2006	Công an tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Lưu Thị Thảo
114	Hoàng Minh Đức	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
115	Hoàng Minh Trí	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
116	Josef Hovorka	không có	không có				Nad udolim 10, Praha 14700, Czech Republic	-	0.00%	Bố đẻ ông Marek Hovoka
117	Josefa Hovorkova	không có	không có				Nad udolim 10, Praha 14700, Czech Republic	-	0.00%	Mẹ ông Marek Hovorka
118	Lukas Hovorka	không có	không có				Nad udolim 10, Praha 14700, Czech Republic	-	0.00%	Em trai ông Marek Hovorka

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
119	Dương Thanh Hải	không có	không có	013074770	18/12/2008	Công an Tp Hà Nội	P508-I Chung cư XNK bao bì, tổ 4, cùm 7, phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
120	Nguyễn Văn Khoa	không có	không có	140867716	08/01/1979	Công an Hải Hưng	Tổn 14 phường Hương Sơn, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
121	Lê Thị Tại	không có	không có	090038613	18/04/1999	Công an Thái Nguyên	Tổn 14 phường Hương Sơn, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
122	Dương Đức Anh	không có	không có	còn nhỏ			P508-I Chung cư XNK bao bì, tổ 4, cùm 7, phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Con ruột bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
123	Dương Thanh Thảo	không có	không có	còn nhỏ			P508-I Chung cư XNK bao bì, tổ 4, cùm 7, phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Con ruột bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
124	Nguyễn Thị Thu Hoài	không có	không có	090884721	25/09/2010	Công an Thái Nguyên	Tổn 14 phường Hương Sơn, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	-	0.00%	em ruột bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
125	Nguyễn Văn Chương	không có	không có	090782100	08/01/1999	Công an Thái Nguyên	P508-I Chung cư XNK bao bì, tổ 4, cùm 7, phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	em ruột bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
126	Pratima Ghose	không có	không có	F1484921		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Mẹ ruột ông Kalidas
127	Susmita Ghose	không có	không có	G4835184		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Kalidas
128	Damayanti Ghose	không có	không có	G4622941		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
129	Arundhati	không có	không có	G4622461		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas

2 Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Thị Khánh Hòa	Chị ruột ông Ngô Chí Dũng	25,220,570	4.99%	25,228,070	5.00%	Nhận chuyển nhượng
2	Kim Ngọc Cẩm Ly	vợ ông Bùi Hải Quân	1,180,175	0.23%	1,215,746	0.24%	Nhận chuyển nhượng
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	vợ ông Nguyễn Thanh Bình	89,993	0.02%	203,883	0.04%	Nhận chuyển nhượng
4	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	0	0.00%	350,000	0.07%	Nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thanh Bình
5	Nguyễn Thanh Bình	Phó tổng giám đốc	538,973	0.11%	188,973	0.04%	Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thành viên BKS	24,801,687	4.91%	24,824,000	4.92%	Nhận chuyển nhượng

3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty)

Không có

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Lập Bảng

Trần Thu Hương

Nguyễn Đức Vinh